



Đạo hiếu dưới góc nhìn Phật giáo Bắc tông

ISSN: 2734-9195

09:05 20/07/2026

Vì vậy muốn làm trọn được đạo Hiếu thì phải phát tâm hành trì những Giới đã lãnh thọ. Và đã thọ trì Giới rồi, thì càng phải tận hiếu với Cha Mẹ, Sư trưởng, Tam bảo. Có được như vậy, mới đúng là một người đệ tử chân chính của đức Như Lai.

Tác giả: **Thích Đức Kiên**

Tu viện Huệ Quang, TP.Hồ Chí Minh

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 07/2026

Dẫn nhập:

Hiếu thảo luôn là một trong những phẩm chất đạo đức cốt lõi nơi mỗi người lương thiện. Phàm là người có lương tri, tự nhiên đều sẽ có lòng hiếu thảo đối với Tổ Tiên, Ông Bà và Cha Mẹ.

Nhờ có lòng hiếu thảo, mà ta sống có trách nhiệm với chính mình; biết thương yêu, chia sẻ về mặt vật chất và tinh thần với những người xung quanh. Đồng thời rèn luyện được lòng tri ân và báo ân với những người mà mình chịu ơn giáo dưỡng. **Hiếu đạo** giúp chúng ta giữ gìn, kế thừa và phát huy được những giá trị tinh thần, vật chất của các bậc tiền bối cha ông.

Chữ “Hiếu” đối với người thế gian, chính là sự quan tâm, chăm sóc Cha Mẹ, Ông Bà của mình về mặt vật chất và tinh thần. Trong khi đó, quan điểm về chữ Hiếu của đạo Phật dưới lăng kính Bắc tông, có phần mở rộng hơn, khi Hiếu thảo không chỉ dừng lại ở việc hiếu thuận với Cha Mẹ, mà còn hướng đến những bậc Thầy đã hướng đạo tâm linh, dẫn dắt chúng ta trên con đường giải thoát.

Từ khóa: Hiếu thảo, Giới, Định, Tuệ, Cha Mẹ, Sư tăng, Tam bảo

Hiếu chính là Giới

Hiếu văn thuyết 孝 (1) ghi rằng: “Pháp thế gian và pháp xuất thế gian, đều cho rằng hiếu thuận là căn bản. Kinh Phạm Võng ghi rằng : Hiếu thuận Cha Mẹ, Sư tăng, Tam bảo - Hiếu đó được gọi là Giới. Bởi vì Cha Mẹ sinh ra sắc thân của ta. Sư tăng sinh ra Pháp thân của ta, Tam bảo sinh ra Huệ mạng của ta. Vì thế đều phải nên hiếu thuận. Như người muốn tu việc hiếu thuận, thì cần phải mỗi niệm tương ưng với Giới. Như Tăng Tử (2) có nói rằng, vô cớ mà giết dù chỉ là một con kiến, thì chẳng phải là Hiếu. Vô cớ mà ngắt cỏ cây, thì chẳng phải là Hiếu. Người thế gian còn như vậy, huống hồ là Đại hiếu của hàng xuất gia” (3).



Ảnh: Sư tâm

Chúng ta thấy rằng, Giới (Sa.Śīla, Pi. Sīla, Zh. 戒) là nền tảng căn bản nhất để đưa đến sự **giải thoát, giác ngộ**. Nhờ có Giới mà sinh Định (Pi, Sa. Samādhī, Zh. 定), nhờ có Định mà sinh Tuệ, và nhờ có Tuệ (Sa. Prajñā, Pi. Paññā, Zh. 慧) mà ra khỏi sinh tử luân hồi. Vì vậy, Giới luật được ví như là bậc thang đầu tiên, giúp người học Phật từng bước đi đến được thành trì của sự giải thoát, giác ngộ.

Nhờ có Giới, mà chúng ta ngăn ngừa được các hành động sai lầm (phòng phi 防非), chấm dứt thực hiện mọi điều ác (chỉ ác 止惡). Đồng thời, Giới luật còn khuyến hoá được chúng ta thực hiện các việc lành (tác thiện 作善).

Giới luật còn được hiểu như là sự thu thúc các hành động; giữ gìn nơi lời nói, suy nghĩ của hành giả để không rơi vào những bất thiện nơi thân - miệng - ý. Nhờ có Giới mà chúng ta thanh tịnh được tam nghiệp, phát sinh ra công đức, tăng trưởng được Thiền định và thành tựu được Trí tuệ giải thoát. Nên ở một khía cạnh nào đó, có thể xem Giới chính là những Đạo đức cơ bản nhất, cần phải có,

nếu muốn thăng tiến trên con đường tâm linh.

Và quả thật như vậy, lộ trình chứng Thánh là một con đường, mà ở nơi ấy, một người phạm phu phải dần cởi bỏ chiếc áo tập khí bất thiện từ nhiều đời nhiều kiếp, để khoác lên trên mình tấm áo giáp kiên cố của giới thân huệ mạng của một bậc thánh nhân. Ở đó, ngoài việc phải đoạn trừ những phiền não từ vô lượng kiếp, thì mỗi cá nhân phải hoàn bị được cho mình không chỉ là những chuẩn mực đạo đức của thế gian, mà còn là những phẩm chất đạo đức của một người xuất thế.

Nên việc nâng tầm đạo Hiếu ngang tầm với Giới luật, cho thấy rõ tầm quan trọng của hành vi đạo đức này gắn liền với sự giác ngộ của mỗi hành giả. Không có lòng hiếu thảo, cũng chính là phạm giới. (4) Vì vậy, Hiếu thảo là sự chính thuận với con đường Thánh đạo, đưa đến sự giác ngộ, giải thoát của một bậc Thánh nhân.

Hiếu thuận đối với Cha Mẹ

Chúng ta thấy rằng, Cha Mẹ là người trao cho chúng ta tấm thân hình tứ đại. Nhờ có Cha Mẹ mà ta hiện hữu nơi cõi đời này. *“Chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm”* - Cha Mẹ là người đầu tiên dẫn dắt chúng ta đi vào ngưỡng cửa cuộc đời. *“Chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo phần con”* - Cha Mẹ có thể cam chịu sống cuộc đời lam lũ, nhưng chắc chắn luôn dành những gì tốt đẹp nhất cho con. Những khó khăn, lao nhọc, Cha Mẹ luôn dành về phía mình; nhường những phần hạnh phúc, sướng vui hướng đến phần con. Đến khi con lớn, Cha Mẹ lại lo cho việc ăn học. Đến tuổi trưởng thành thì cũng chính Cha Mẹ lo việc hôn nhân, lập nghiệp cho con. Có thể nói, *“mẹ già hơn trăm tuổi vẫn thương con tám mươi”*. Chín chữ cù lao, công ơn sinh thành dưỡng dục đó, phận làm con khó lòng báo đáp trong muôn một. Cho nên, Hiếu

dưỡng phụ mẫu 孝 trong Lô Sơn Liên Tông Bảo Giám 卷一百一十五 (5), có ghi rằng: *“Hiếu của người tại gia, dù cho Cha Mẹ có yêu thích mình, mình thích thú cũng không quên ân. Cha Mẹ có oán ghét, thì [mình] cũng phải làm lụng hết lòng để nuôi dưỡng mà không oán trách. [Người con] phải thuận theo sắc mặt mà tận tâm phụng dưỡng”*. (6)

Hơn nữa:

“Hiếu thế gian, đem việc sớm tối chăm sóc Cha Mẹ với sắc diện vui vẻ là việc hiếu nhỏ nhất; không làm ô nhục thân thể, không để Cha Mẹ mang tiếng xấu là việc hiếu bậc trung; lấy việc khuyến hoá song thân biết đạo là hiếu bậc lớn”. (7)



Hình ảnh được tạo bởi AI

Chúng ta thấy rằng, bên cạnh việc hiếu kính mẹ cha về mặt vật chất; dốc lòng cơm bưng nước rót, sớm tối viếng thăm; hầu cận, cung cấp cho Cha Mẹ những thứ cần thiết; thì người làm con còn phải chăm lo cả đời sống tinh thần cho Cha Mẹ. Con cái là sự tiếp nối của Cha Mẹ. Con cái ngoan hiền, thành đạt là niềm tự hào của các đấng song thân. Nên việc hiếu thảo còn nằm ở việc tránh làm cho Cha Mẹ phiền lòng về chính mình. Muốn được như vậy, tự bản thân mỗi cá nhân phải trở thành một con người mẫu mực về đạo đức, phẩm hạnh; phải nỗ lực trong vấn đề công danh sự nghiệp để làm rạng rỡ tông môn, dòng họ; trở thành một người có ích cho xã hội.

Ở tầm mức cao hơn, sự hiếu kính còn là biết hướng dẫn Cha Mẹ đi về nẻo thiện và quy y Tam bảo. Nhờ đó, Cha Mẹ biết lánh ác làm lành, sống đời đạo đức, dần dần huân tu công đức thông qua việc phát tâm bồ đề; biết bố thí, cúng dường, trì giới, học pháp... Làm được những điều này, chúng ta không chỉ giúp cho Cha Mẹ an vui trong hiện tại, mà còn gieo duyên lành cho kiếp sau, dần dần giúp song thân thoát khỏi đau khổ của luân hồi sinh tử.

Về phần người xuất gia là người đã bỏ đi hình hài thế tục, cũng không thể sớm thăm tối viếng các đấng song thân như người trần thế; nhưng ân nghĩa sinh thành đâu hề quên lãng. Nhưng giờ đây, đã ra khỏi nhà thế tục, xem tự viện là nhà, huynh đệ đồng tu là anh em, Thầy Tổ là Cha Mẹ, thì sự hiếu kính đâu còn

giới hạn ở nơi máu mủ ruột rà.

Luận ghi rằng:

“Hiếu của người xuất gia cũng như vậy, chuyên tâm cúng dường Tam bảo, hưng sùng Phật sự, là việc hiếu bậc nhỏ.

Lấy việc thoát ly sinh tử, không khiến cho chúng sinh mãi chìm đắm trong tam giới là việc hiếu bậc trung, phát tâm bồ đề vô thượng, quán tất cả chúng sinh từ vô thủy cho đến bây giờ đều là Cha Mẹ của ta, nhất định muốn độ tất cả họ thành tựu Phật đạo. Đây mới là việc hiếu bậc lớn”. (8)

“Người xuất gia đã lấy Pháp vị làm món ăn ngon, nhưng cũng nào quên đi cái tâm bú mớm của Cha Mẹ. Chuyên cần làm Phật sự nhưng không quên đi lễ nghĩa thế gian. Không chỉ Cha Mẹ trong đời này mà còn Cha Mẹ nhiều đời thầy đều báo đáp. Không chỉ Cha Mẹ của mình mà Cha Mẹ trong Pháp giới cũng đều hoá độ để cùng chúng bờ giác”. (9)

Đức Phật dạy rằng dòng nước mắt chảy ra khi than khóc cho những cái chết của người thân trong các kiếp sống của chúng ta còn nhiều hơn bốn biển. Mỗi chúng sinh ở thế gian này, trải qua muôn kiếp luân hồi sinh tử, thì ai mà chẳng từng là Ông Bà, Cha Mẹ, bà con quyến thuộc của ta. Với cái nhìn tuệ quán vô phân biệt, người xuất sĩ thấy nỗi khổ của chúng sinh cũng chính là nỗi khổ của mình và người thân; từ đấy mà hưng khởi tâm đại bi mong muốn cứu độ tất cả. Nên giờ đây, chữ Hiếu nơi người xuất gia không còn hạn cuộc nơi Cha Mẹ sinh thành, mà được hiển bày qua tất cả chúng sinh, không phân biệt thứ bậc, cao thấp, sang hèn.

Luận lại ghi rằng: *“Nếu nhân duyên [xuất gia] chưa hoà hợp, Cha Mẹ không cho phép, thì phải làm trọn đạo hiếu tại gia, nhưng siêng năng tu tập nhân xuất gia. Nếu có thể ở ngay nơi cõi tục mà tu lễ chơn, thì cũng có con đường tu thành Phật quả”. (10)*

Vì vậy còn song thân trong nhà, như Phật còn tại thế. Cha Mẹ hoan hỷ cũng chính là chư Phật hoan hỷ. Thế nên, Hiếu dưỡng là hạnh đầu tiên trong trăm hạnh. Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. Muốn đắc đạo như chư Phật, đầu tiên phải hiếu dưỡng song thân. (11)

Hiếu thuận với Sư tăng

“Cổ đức nói rằng: sinh ra ta là Cha Mẹ, giúp ta nên người là Thầy tổ”. Nên phải biết rằng thầy là người dẫn đường sáng suốt trong đường mê. Là ngọn đèn trí tuệ nơi căn nhà tăm tối, là con thuyền vượt qua biển khổ, là mắt sáng của trời

người. Ân đó vượt hơn cả Cha Mẹ, đức nặng tựa càn khôn”. (12)

Nếu Cha Mẹ là người truyền trao và tác thành nên cho chúng ta tấm thân hình tứ đại; thì kiến thức, chữ nghĩa, giới thân, huệ mạng lại chính do Thầy Tổ trao truyền. Chúng ta cách thời Phật rất xa, thiếu phước duyên thọ lãnh sự chỉ dạy trực tiếp của đức Phật, nhưng mạng mạch Chính pháp vẫn còn được lưu truyền tới tận bây giờ cho chúng ta tu tập; đều là nhờ vào sự giữ gìn và truyền trao của những bậc Thầy Tổ mô phạm qua nhiều thế hệ.

Người sơ cơ vào đạo, giáo lý chưa thông, công phu còn non yếu, nhất nhất mỗi việc đều nhờ Sư tăng, Thầy tổ hướng dẫn, dạy dỗ mà được mở trí khai tâm, phân biệt được chính - tà, thiện - ác. Giới thể bên trong, hình tướng đầu tròn áo vuông bên ngoài cũng do Thầy Tổ tác pháp mà thành. Từng bước đi chính niệm, từng cái chấp tay xá chào khiêm cung đều chứa đựng ân đức dạy dỗ của những bậc Ân sư.

Không có bậc Sư trưởng, Thầy Tổ; thì người đệ tử những lúc lạc lối, lầm đường, thì ai là người chỉ bảo, dắt dìu. Những khó khăn, vướng mắc nơi đường tu tập; thì ai là người đỡ nâng, tháo gỡ. Nhờ khẩu giáo của Thầy mà người đệ tử tiến tu định tuệ, thân giáo của Thầy là bài học về giới hạnh uyên thâm. Nhờ Sư trưởng, Thầy tổ mà người đệ tử rút ngắn được thời gian tự mình lần tìm về nẻo chính. Nên ban đầu không gặp được thầy Tốt thì đến già chỉ là vô dụng.

Chính vì ân đức đó, mà người đệ tử cần phải hiếu kính, tri ân và báo ân Sư trưởng, Thầy tổ của chính mình. Hầu thầy tức đồng với phụng sự Phật.

Hiếu kính đối với Tam bảo

Luận ghi rằng:

“Đức Phật là bậc Thầy lớn của tam giới, Pháp là mắt sáng của chúng sinh, Tăng là bậc thượng sĩ sống lục hoà, tất cả đều là ruộng phước chân thật thanh tịnh. Trái ngược với đây thì trở thành tà vạy, thuận theo đó thì là chân chính”. (13)

Phật, là bậc đại đạo sư của trời người, là người mở ra con đường giác ngộ và chấm dứt luân hồi sinh tử cho chúng sinh. Mười hiệu dung thông, đủ đầy phước trí. Ở nơi Phật, lòng từ bi của Ngài ban rải khắp nơi, không có sự giới hạn là thân hay sơ, nghèo hèn hay phú quý. Trí tuệ của Người soi chiếu khắp mười phương, thắp lên về sự thật của cuộc đời: *“đây là khổ”*, và hướng dẫn cho quần sinh: *“đây con đường diệt khổ”*.

Pháp là con đường tu tập, là chân lý tối thượng. Nhờ có Pháp mà chúng sinh được chuyển mê khai ngộ. Nhờ nơi Giới - Định - Tuệ mà bỗng chốc phàm phu

hoá thành Thánh nhân. Pháp như thuốc quý chữa bệnh mê lầm, như đèn soi đường sáng.

Tăng là những bậc xuất gia chân chính, sống hoà hợp, thanh tịnh theo Giới luật Phật truyền. Nhờ có Tăng mà chính pháp được tuyên dương, duy trì mạng mạch Phật pháp không hề gián đoạn, là ruộng phước cho hàng Phật tử gieo trồng.

Phật dạy rằng có được thân người còn khó hơn việc trăm năm rùa mù gặp bông cây nổi. Không gặp Phật, chúng ta còn mãi khổ đau nơi cảnh giới địa ngục đọa đày; không gặp Pháp, chúng ta mãi sống trong tham sân si nơi cõi giới lầm than ngạ quỷ; không gặp Tăng, chúng ta mãi quẩn quanh nơi cõi sống của côn trùng rắn rết.

“Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”, có được thân người là khó, nghe được pháp là khó. Nay chúng ta may mắn có được thân người, các căn đủ lại đầy đủ, hạnh ngộ được giáo pháp của đức Như Lai, kết duyên được với hàng Tăng bảo, quả là phước duyên nhiều đời nhiều kiếp. Niệm ân Phật vì Phật là người khai sáng, dẫn đường. Niệm ân Pháp vì pháp giúp chúng sinh hướng đạo, chữa lành và chuyển hoá. Niệm ân Tăng vì Tăng có ân hộ trì, chỉ dạy và nuôi lớn tâm bồ đề của hàng Phật tử.

Thế nên, người Phật tử phải có lòng hiếu kính với Tam bảo, dùng hoa hương cúng dường nơi Phật và Tăng, đọc tụng lưu thông Pháp bảo. Tập hợp những điều thiện lợi này mà hướng về Bồ - đề, nguyện cho chúng sinh sớm quay về bờ giác. Đó mới là việc Hiếu kính thật sự với Tam tôn.

Kết luận

Dưới nhãn quan Phật giáo Bắc tông, báo hiếu cao nhất là giúp cho Cha Mẹ và chúng sinh thâm nhập được Phật pháp, phát khởi thiện tâm, đoạn trừ vô minh và đạt đến giải thoát. Phật giáo còn nhấn mạnh đến sự hiếu kính với Sư tăng, người được xem là “phụ mẫu pháp thân”, dẫn dắt hàng Phật tử trên con đường tu học, và hiếu với Tam bảo - được xem là cội nguồn của ánh sáng trí tuệ và từ bi.

Từ niềm hiếu kính với Cha Mẹ, Sư trưởng và Tam bảo, người hành giả Phật giáo phát tâm dũng mãnh trên lộ trình tu tập; huân tu Giới - Định - Tuệ để trang nghiêm tự thân; nỗ lực đoạn trừ phiền não nghiệp chướng và làm vô số những việc thiện lành với tâm từ bi hỷ xả. Bằng Trí tuệ vô phân biệt và lòng Từ bi rộng lớn, người đệ tử của đức Phật dang rộng vòng tay, cứu giúp tất cả chúng sinh còn đang mê mờ trong sinh tử, khiến cho họ cũng dần được giải thoát như mình. Những điều ấy, đều bắt nguồn từ nền tảng căn bản nhất chính là Giới

luật. Nên Thiền sư Tông Trách nói rằng : “Ngay nơi một chữ hiếu là cánh cửa đi vào các pháp môn vi diệu. Lời Phật lấy hiếu làm tông, Kinh Phật lấy hiếu làm giới”. (14)

“Nên thật sự có thể hiếu thuận với Cha Mẹ, sư tăng, phụ mẫu, thì nhất định không dám phạm giới tạo ác. Kinh nói hiếu được gọi là giới, vì muốn khiến người dùng giới làm hiếu”. (15)

Vì vậy muốn làm trọn được đạo Hiếu thì phải phát tâm hành trì những Giới đã lãnh thọ. Và đã thọ trì Giới rồi, thì càng phải tận hiếu với Cha Mẹ, Sư trưởng, Tam bảo. Có được như vậy, mới đúng là một người đệ tử chân chính của đức Như Lai.

Tác giả: **Thích Đức Kiên** - Tu viện Huệ Quang, TP.Hồ Chí Minh

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 07/2026

Chú thích:

(1) Trích trong quyển 4, Linh Phong Ngẫu Ích Đại Sư Tông Luận 卷四 禪宗論 . Tác phẩm này gồm 10 quyển do Đại sư Linh Phong Ngẫu Ích Trí Húc 智 頤 (1599 - 1655) biên soạn. Bộ luận gồm nhiều thể loại (nguyên văn, pháp ngữ, vấn đáp, sơ truyện, ...); thể hiện rõ toàn bộ tư tưởng, lời dạy, biện giải của Đại sư về tư tưởng các tông môn và phương pháp tu hành. Tác phẩm đặt trọng tâm về Tịnh độ tông, nhưng dung hợp được tinh hoa của Thiền - Giáo - Luật.

(2) Tăng Tử (曾 子 505 – 435 TCN), tên thật là Tăng Sâm (曾 參), tự Tử Dư (曾 子 餘), là học trò nổi tiếng của Khổng Tử (孔 子 551-479 TCN) và là một trong những nhân vật quan trọng trong Nho giáo thời Xuân Thu. Ông nổi tiếng nhất về đức hiếu và thận trọng trong lời nói, hành vi. Câu nói : “Vô cớ mà giết một con kiến thì chẳng phải là hiếu - 不 殺 蟲 魚 之 類 , 不 殺 蟲 魚 之 類) có nguồn gốc từ Tăng Tử Gia Huấn 曾 子 家 訓 , là một tập huấn được cho là do hậu nhân ghi lại lời dạy của ông về đạo đức và nếp sống gia đình.

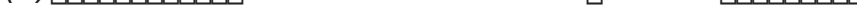
(3) 卷四 禪宗論 4, 卷四 禪宗論
卷四 禪宗論
卷四 禪宗論
卷四 禪宗論

(CBETA

2025.R1, J36, no. B348, p. 324c15-19)

(4)  20   :





 (CBETA 2025.R1, T22,
no.1421, p.149c14-21)

Dịch nghĩa: Luật ngũ phần, quyển 20 ghi rằng : Khi ấy, Cha Mẹ của Tất-lăng-già-bà-sa nghèo khó, ông muốn cúng dường quần áo cho Cha Mẹ nhưng không dám, nên đem chuyện này thưa lên đức Phật. Đức Phật nhân nơi việc này, nhóm chúng Tỳ kheo tăng lại mà dạy bảo rằng : "Nếu có người ở trong một trăm năm, vai phải gánh cha, vai trái gánh mẹ, cho Cha Mẹ đại tiểu tiện trên đó, cúng dường quần áo, đồ ăn thượng hạng nhất của thế gian, những việc đó cũng không sao báo đáp được một phần nhỏ ân đức của Cha Mẹ. Từ nay về sau, Ta cho phép Tỳ-kheo các ông trọn đời hết lòng cúng dường Cha Mẹ. Nếu ai không cúng dường, thì mắc tội Trọng"

(5) *Lô Sơn Liên Tông Bảo Giám*

--	--	--	--	--	--	--	--

 gồm 10 quyển, do Đại sư Ưu Đàm Phổ Độ

--	--	--	--

 biên soạn vào thời nhà

Nguyên □ (1271 - 1368). Sự ra đời của tác phẩm nhằm mục đích chấn chỉnh lại pháp môn Niệm Phật đang bị nhiều tông phái và cá nhân truyền bá sai lệch, thậm chí gắn với tà kiến và mê tín. Tác phẩm ra đời là một sự hệ thống hoá tư tưởng Tịnh độ, gói gọn từ nhân, hạnh, nguyện cho đến quả báo của công phu Niệm Phật.

(6)  1,

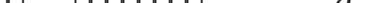


(CBETA 2025.R1, T47, no. 1973, pp. 306c29-307a2)

(7)   4,  
 

(CBETA 2025.R1, J36, no. B348, p. 324c21-23)

(8)   4, 


 (CBETA

2025.R1, /36, no. B348, p. 324c23-26)

